| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ N**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH**<br>Bản án số: 58/2018/HSST<br>Ngày: 16-3-2018 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16-3-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 09-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 02-3-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức H, sinh năm 1970, tại N.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 1/13/2 Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (Đã chết) và bà Vũ Thị B (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M, có 02 con, con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21-8-2017 Công an phường C, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau; nhân thân: Ngày 17-7-1993 Toà án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phúc thẩm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", ngày 22-12-1993 Toà án nhân dân tối cao xử phúc thẩm 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", ngày 13-01-1996 Toà án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", ngày 25-10-2006 Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh

bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Người bị hại: Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1980.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm Q, thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Đức H có mặt; anh Trần Đức Đ (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15-12-2017, Trần Đức H lấy mỡ lợn của gia đình trộn với chất độc xyanua tạo thành bả chó, H gói 03 gói mồi bả chó vào lá khoai sau đó điều khiển xe máy biển kiểm soát -8827 mang theo 03 gói mồi, 01 bao xác rắn màu xanh lang thang tìm chó của nhà dân để bẫy trộm. Khi đi đến nhà anh Trần Đức Đ ở xóm Quang Trung thôn Vị Lương, xã Nam Phong, thành phố N, H thấy 01 con chó màu đen nặng khoảng 10kg đang ở gần nhà anh Đ, quan sát không thấy ai, H liền đi đến vất 01 miếng bả về phía con chó sau đó đợi khoảng 1-2 phút con chó ăn bả lăn ra chết, H đi đến nhặt con chó cho vào bao xác rắn. Đúng lúc này anh Đ nhìn thấy H nhặt con chó nhà mình đã hô hoán và cùng quần chúng nhân dân đuổi theo, H bỏ chạy được khoảng 40 mét thì bị anh Đ cùng nhân dân bắt giữ đưa H về trụ sở công an xã Nam Phong giải quyết.

Quá trình bắt giữ H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 bao xác rắn màu xanh bên trong đựng 01 con chó đã chết, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần vải màu vàng nhạt, 01 chiếc áo cộc tay màu rằn ri, 01 chiếc giầy da màu đen, 01 chiếc xe máy hiệu Pusan Korea biển kiểm soát -8827, 02 gói chất dẻo màu trắng gói trong lá khoai đựng trong túi nilon.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu giám định 02 gói chất dẻo màu trắng gói trong lá khoai đựng trong túi nilon thu giữ của H. Tại bản kết luận giám định số 6400/C54 (P4) ngày 28-12-2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 gói chất dẻo màu trắng được gói trong lá khoai được niêm phong gửi giám định đều tìm thấy thành phần NatriXyanua (NaCN). NatriXyanua là chất độc mạnh, rất độc đối với người và động vật, liều gây chết qua đường tiêu hóa đối với mèo là 4,0mg/kg, chuột là 5mg/kg, chó là 5,43mg/kg, đối với người là 1,8mg/kg thể trọng. Mẫu giám định đã được cơ quan giám định sử dụng hết.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố N xác định con chó đã chết có lông màu đen vện, nặng 14,5kg, có đặc điểm: Mặt chó kiến, cả chân có màng, lưng chó có vệt lông xoáy hình thanh kiếm có giá trị là 5.000.000

đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại con chó đã chết cho anh Đ, anh Đ đã nhận con chó và có đề nghị bị cáo pH bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật. Hiện H chưa bồi thường thiệt hại cho anh Đ.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Về nguồn gốc chất độc Xyanua, H khai xin của anh Chu Trung K, sinh năm 1997 trú tại thôn V, xã N, thành phố N. Cơ quan điều tra đã triệu tập K nhiều lần nhưng K không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Về nguồn gốc chiếc xe máy hiệu Pusan Korea biển kiểm soát -8827, H khai mua lại của một người đàn ông không quen biết vào khoảng tháng 6-2008 với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe không giấy tờ và không viết giấy tờ mua bán xe nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 09-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố Trần Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Trần Đức H khai nhận vào chiều ngày 15-12-2017 vì không kiềm chế được lòng tham, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 con chó có giá trị 5.000.000 đồng của anh Trần Đức Đ thì bị phát hiện bắt giữ và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo khai nhận nguồn gốc chất độc Xyanua và chiếc xe máy hiệu Pusan Korea biển kiểm soát -8827 như đã nêu ở trên. Về bồi thường dân sự, bị cáo khai sau khi đi chấp hành án xong bị cáo trở về lao động và bồi thường giá trị con chó cho anh Đ.

Bị cáo Trần Đức H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù giam.

- Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo pH bồi thường giá trị con cho cho anh Đ.

- Đối với 01 bao xác rắn màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần vải màu vàng nhạt, 01 chiếc áo cộc tay màu rằn ri, 01 chiếc giầy da màu đen thu giữ của bị cáo đều đã cũ không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo của người bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận định giá tài sản; biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai của những người có liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15-12-2017, tại khu vực xóm Quang Trung, thôn Vị Lương, xã Nam Phong, thành phố N bị cáo Trần Đức H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó có giá trị 5.000.000 đồng của anh Trần Đức Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 5.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không thay đổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội danh khác nhau, tuy đã được xóa án tích

nhưng vẫn không chịu cải tạo trở thành người lương thiện nên cần pH xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố N đã kết luận: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị 5.000.000 đồng và anh Trần Đức Đ có yêu cầu bị cáo pH bồi thường giá trị con chó đã chết cho anh, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho anh Đ nên cần buộc bị cáo pH bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 bao xác rắn màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần vải màu vàng nhạt, 01 chiếc áo cộc tay màu rằn ri, 01 chiếc giầy da màu đen thu giữ của bị cáo là vật chứng trong vụ án đều đã cũ không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn gốc chất độc Xyanua và chiếc xe máy hiệu Pusan Korea biển kiểm soát -8827 Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 23, 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trần Đức H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2017.

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trần Đức H pH bồi thường giá trị con chó cho anh Trần Đức Đ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng, tài sản:

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu xanh đen, 01 chiếc quần vải màu vàng nhạt, 01 chiếc áo cộc tay màu rằn ri, 01 chiếc giầy da màu đen tạm giữ của bị cáo Trần Đức H.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-02-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

4. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 23, 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Đức H pH nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Trần Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Trần Đức Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người pH thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**